**ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**KHOA ĐIỀU DƯỠNG**

**BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN**



**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**ĐIỀU DƯỠNG CHO GIA ĐÌNH CÓ TRẺ CON 2**

Mã môn học: NUR 405

*Đà Nẵng, tháng 01 năm 2019*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ACF-01

Khoa Điều Dưỡng

**NUR 405 – ĐIỀU DƯỠNG CHO GIA ĐÌNH CÓ TRẺ CON 2**

Học Kỳ 1 – Năm Học: 2018 – 2019

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số Tín Chỉ** | **Thông Tin Về Giảng Viên** | **Thông Tin Về Lớp Học** |
| LEC: 1 tín chỉ  CLC: 1 tín chỉ | **1. NGÔ THỊ PHƯƠNG HOÀI**  Cơ quan: Phòng 204, 03 Quang Trung,Đà Nẵng, Việt Nam  Thứ trong ngày, giờ: Thứ 2, thứ 3, từ 15:00-17:00  Điện thoại: (+84) (0236) 3827111( ext 204)  Di động: 0389930071  Email: [ngophuonghoai90@gmail.com](mailto:ngophuonghoai90@gmail.com) | **Thứ Trong Ngày, Giờ**:  **Phòng:** |

**Giáo trình**

1. Ngô Thị Phương Hoài, Đặng Thị Thanh Thương, Hồ Thị Lan Vi, Giáo trình nội bộ Điều dưỡng cho gia đình có trẻ con 2, 2018

**Tài Liệu Tham Khảo:**

1. Nguyễn Gia Khánh, Bài giảng Nhi khoa 1, Nhà xuất bản Y học, 2013.
2. Nguyễn Gia Khánh, Bài giảng Nhi khoa 2, Nhà xuất bản Y học, 2013.

**Mô Tả Môn Học:** Môn học này bao gồm các bài giảng về chăm sóc trẻ mắc các bệnh lý nhi khoa thường gặp.Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và chăm sóc nhiễm trùng sơ sinh; trẻ mắc các bệnh lý về tiêu hóa, hô hấp, thận, tim mạch, thần kinh. Từ đó giúp sinh viên thực hiện được quy trình chăm sóc phù hợp cho từng bệnh lý ở trẻ em trên lâm sàng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn Học Thuộc Chương Trình Giáo Dục:** Cử nhân Điều Dưỡng. | | |
| **Các Môn Tiên Quyết** | **Các Môn Song Hành** | **Vai Trò Của Môn Học** |
| Điều dưỡng cho gia đình có trẻ con 1 |  | 🗹 Bắt buộc (R)  ❑ Tự chọn theo cụm (SE)  ❑ Tự chọn (E) |

**CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số giờ** | **Chủ Đề** | **Tài Liệu Đọc Liên Quan** | **Ghi Chú** |
| **ND. 1** | 1 (LEC)  3 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị nhiễm trùng sơ sinh | * [GT ]: Tr 6- 18 * [TLTK 1]: Tr 178 - 189 |  |
| **ND. 2** | 2 (LEC)  6 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp | * [GT ]: Tr 19- 26 * [TLTK1]: Tr 216- 245 |  |
| **ND. 3** | 2(LEC)  6 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính | * [GT 1]: Tr 27 – 32 * [TLTK 1]: Tr 371 – 389. |  |
| **ND. 4** | 1 (LEC)  3 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị bệnh Tay chân miệng | * [GT ]: Tr 33- 37 * [TLTK 1]: Tr 178 - 189 |  |
| **ND. 5** | 2 (LEC)  6 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị hen phế quản | * [GT]: Tr 38 -46 * [TLTK 1]: Tr 390 -396 |  |
| **ND. 6** | 2(LEC)  6 (CLC) | Chăm sóc một số bệnh thận thường thường gặp ở trẻ em | * [GT]: Tr 47- 61 * [TLTK 2] Tr 157 -195 |  |
| **ND. 7** | 1 (LEC)  3 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị tim bẩm sinh. | * [GT]: Tr 62- 72 * [TLTK 2] Tr 15 - 35 |  |
| **ND. 8** | 2 (LEC)  6 (CLC) | Chăm sóc trẻ mắc các bệnh lý về máu. | * [GT]: Tr 73- 80 * [TLTK 2]: Tr 88- 97 |  |
| **ND. 9** | 1(LEC)  3 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị hội chứng co giật | * [GT]: Tr 81- 88 * [TLTK 2]: Tr 248 - 257 |  |
| **ND. 10** | 1 (LEC)  3 (CLC) | Chăm sóc trẻ bị viêm màng não mủ | * [GT]: Tr 89- 98 * [TLTK 2]: Tr 278- 284 |  |

**CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình Thức Đánh Giá** | **Trọng số điểm, %** |
| Chuyên cần | 20% |
| **Kiểm tra Giữa kỳ** | 25% |
| **Kiểm tra Cuối kỳ** | 55% |
| **Tổng:** | 100% |

**MỤC TIÊU MÔN HỌC**

Ngay khi kết thúc môn học, sinh viên có khả năng:

**CLO.1.**  ***Xác định*** được những đặc điểm bệnh học của trẻ khi mắc các bệnh lý thường gặp.

**CLO.2. *Xây dựng*** được các quy trình chăm sóc trẻ mắc các bệnh lý thường gặp.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ GIỮA MỤC TIÊU MÔN HỌC – CHUẨN ĐẦU RA**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục Tiêu Môn Học** | **Nội Dung Liên Quan** | **Phương Pháp Giảng Dạy** | **Hình Thức Đánh Giá** | **Mức Độ Liên Hệ** | **Chuẩn Đầu Ra** |
| CLO.1 | * ND.1 đến ND.10 | * Giảng dạy lý thuyết * Thực tập lâm sàng * Thảo luận | * Kiểm tra Giữa kỳ * Kiểm tra Cuối kỳ | M |  |
| CLO.2 | * ND.1 đến ND.10 | * Giảng dạy lý thuyết * Thực tập lâm sàng * Thảo luận | * Kiểm tra Giữa kỳ * Kiểm tra Cuối kỳ | H |  |

**Ghi chú:**

Có các mức độ liên hệ giữa Mục Tiêu Môn Học với Chuẩn Đầu Ra như sau:

**H ( High – Cao)**:Mục tiêu môn học ( được nêu) là trọng tâm của cả môn học hoặc bao quát cả đồ án hay dự án trong môn. Chiếm ít nhất 30% khối lượng đề cương giảng dạy.

**M ( Medium – Trung bình):** Mục tiêu môn học (được nêu) là trọng tâm của ít nhất một chủ đề trong môn. Những thảo luận nằm trong kế hoạch giảng dạy có liên quan trực tiếp đến mục tiêu môn học ( được nêu). Được thể hiện qua các bài đọc và bài tập về nhà. Chiếm từ 10% -20% khối lượng đề cương giảng dạy.

**L (low – Thấp):** Mục tiêu môn học ( được nêu) là một phần của các bài giảng hoặc các chủ đề của môn học. các thảo luận có nằm trong kế hoạch giảng dạy, nhưng không phải trọng tâm của chủ đề ôn học. Được thể hiện bằng một phần trong các bài đọc và bài tập về nhà. Chiếm ít hơn 10% khối lượng đề cương giảng dạy.

**PHÊ DUYỆT GIẢNG VIÊN**